

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hnú (lần 2)

Kính gửi:

- Đảng ủy UBND xã;
- Thường trực Đảng ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội ngày 18 tháng 01 năm 2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú về việc thành lập Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia Hnú giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 725/TTr-KT, ngày 07/11/2025.

UBND xã kính trình Đảng ủy UBND xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét phê duyệt điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hnú và kinh phí chuyển nguồn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể như sau:

I. Căn cứ điều chỉnh:

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

II. Nội dung điều chỉnh:

Đề nghị điều chỉnh Biểu số 3, Nghị quyết số Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrú: Tổng kinh phí thực hiện điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrú là 3.199.000.000 đồng, giảm 90.100.000 đồng so với tổng kinh phí 3.289.100.000 đồng đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/10/2025, nội dung điều chỉnh cụ thể như sau:

- TDA1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp - Dự án 3. Hỗ trợ phát triển SX, cải thiện dinh dưỡng: **giảm 72.000.000 đồng**, từ nguồn ngân sách Trung ương 72.000.000 đồng

- TDA3: Hỗ trợ việc làm bền vững - Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: **giảm 18.100.000 đồng**, trong đó ngân sách Trung ương là 18.100.000 đồng.

(có Biểu 01 đính kèm)

Trên đây là nội dung Tờ trình của UBND xã về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrú. Ủy ban nhân dân xã kính trình Đảng ủy UBND xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Tâm

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHỮ CÔNG TRINH NƯỚC GIA LÂM NGHỆO BẾN VŨNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ LA HỮU (TRƯỚC SÁP XÉP)

STT	Nội dung	ĐIỀU TOÀN GIẢO			Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			DIỄN TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH		
		Tổng cộng	NSTW	NS cấp tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS cấp tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS cấp tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS cấp tỉnh
		1=2+3+4	2	3	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	13=14+15+16	15=3-7+11
	GIAM NGHỆO BẾN VŨNG NĂM 2025 CHO CẤP XÃ	3.289.100.000	3.055.100.000	234.000.000	90.100.000	90.100.000	-	-	-	-	-	3.199.000.000	2.965.000.000
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	1.606.000.000	1.515.000.000	91.000.000	-	-	-	-	-	-	-	1.606.000.000	1.515.000.000
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển SX, cải thiện dinh dưỡng	1.341.100.000	1.228.000.000	113.100.000	72.000.000	72.000.000	-	-	-	-	-	1.269.100.000	1.156.000.000
	Tiền dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1.341.100.000	1.228.000.000	113.100.000	72.000.000	72.000.000	-	-	-	-	-	1.269.100.000	1.156.000.000
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	200.000.000	182.100.000	17.900.000	18.100.000	18.100.000	-	-	-	-	-	181.900.000	164.000.000
	TĐA3: Hỗ trợ việc làm bền vững	200.000.000	182.100.000	17.900.000	18.100.000	18.100.000	-	-	-	-	-	181.900.000	164.000.000
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	142.000.000	130.000.000	12.000.000	-	-	-	-	-	-	-	142.000.000	130.000.000
	Tiền Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	79.000.000	72.000.000	7.000.000	-	-	-	-	-	-	-	79.000.000	72.000.000
	Tiền Dự án 2: Giám sát, đánh giá	63.000.000	58.000.000	5.000.000	-	-	-	-	-	-	-	63.000.000	58.000.000

ĐVT: Đồng

Số: /NQ-HĐND

Ia Hnú, ngày 15 tháng 11 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hnú (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA HRÚ
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ), NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội ngày 18 tháng 01 năm 2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú về việc thành lập Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia Hnú giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND, ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hnú (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất điều chỉnh Biểu số 3, Nghị quyết số Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hnú về kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hnú, với các nội dung cụ thể sau:

Tổng kinh phí thực hiện điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hnú là **3.199.000.000** đồng, giảm 90.100.000 đồng so với tổng kinh phí **3.289.100.000** đồng đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/10/2025, nội dung điều chỉnh cụ thể như sau:

- TDA1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp - Dự án 3. Hỗ trợ phát triển SX, cải thiện dinh dưỡng: **giảm 72.000.000 đồng**, từ nguồn ngân sách Trung ương 72.000.000 đồng

- TDA3: Hỗ trợ việc làm bền vững - Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: **giảm 18.100.000 đồng**, trong đó ngân sách Trung ương là 18.100.000 đồng.

(có Biểu số 01 chi tiết kèm theo)

Điều 2: Nghị quyết này điều chỉnh Biểu số 3, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hnú.

Các nội dung khác của Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hnú không thay đổi.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp & MT;
- Sở Dân tộc Tôn giáo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các phòng, đơn vị tại xã;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã khóa XIII;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Lân

BIỂU CHÍNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA LÀM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÀ HƯU (TRƯỚC SẮP XÚP)
(Kèm theo Nghị quyết số AN/2-HND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN GIAO				Biên chỉnh giảm				Biên chỉnh tăng				DỰ TOÁN SẴN BIỆT CHÍNH			
		Tổng cộng	NS TW	NS cấp tỉnh	NS XÃ	Tổng cộng	NS TW	NS cấp tỉnh	NS XÃ	Tổng cộng	NS TW	NS cấp tỉnh	NS XÃ	Tổng cộng	NS TW	NS cấp tỉnh	NS XÃ
		1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13=14+15+16	14=2+6+10	15=3-7+11	16=4+8+12
	GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 CHO CẤP XÃ	3.289.100.000	3.055.100.000	-	234.000.000	90.100.000	90.100.000	-	-	-	-	-	-	3.199.000.000	2.965.000.000	-	234.000.000
1	Dự án 2: Bà đỡ sinh đẻ, phát triển mô hình gia đình hạnh phúc	1.606.000.000	1.515.000.000	-	91.000.000	-	72.000.000	-	-	-	-	-	-	1.606.000.000	1.515.000.000	-	91.000.000
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển SX, cải thiện đời sống	1.341.100.000	1.228.000.000	-	113.100.000	72.000.000	72.000.000	-	-	-	-	-	-	1.269.100.000	1.156.000.000	-	113.100.000
	Tiền dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	200.000.000	182.100.000	-	17.900.000	18.100.000	18.100.000	-	-	-	-	-	-	181.900.000	164.000.000	-	17.900.000
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	200.000.000	182.100.000	-	17.900.000	18.100.000	18.100.000	-	-	-	-	-	-	181.900.000	164.000.000	-	17.900.000
	Tiền dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	200.000.000	182.100.000	-	17.900.000	18.100.000	18.100.000	-	-	-	-	-	-	181.900.000	164.000.000	-	17.900.000
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giảm thất nghiệp xã	142.000.000	139.000.000	-	12.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	142.000.000	139.000.000	-	12.000.000
	Tiền dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	79.000.000	72.000.000	-	7.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	79.000.000	72.000.000	-	7.000.000
	Tiền dự án 2: Giảm thất nghiệp xã	63.000.000	58.000.000	-	5.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	63.000.000	58.000.000	-	5.000.000